

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả xếp hạng mức độ chuyển đổi số các cơ quan đảng, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Lào Cai năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 2644/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 của UBND tỉnh ban hành Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các địa phương, các cơ quan Đảng, cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 01/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng thẩm định và Tổ giúp việc xác định chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 40/TTr-STTTT ngày 11/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả xếp hạng mức độ chuyển đổi số các cơ quan đảng, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và các huyện, thị xã thành phố của tỉnh Lào Cai năm 2022, như sau:

(Có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức công bố kết quả xếp hạng này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Báo, Đài PTTH, Công TTĐT tỉnh;
- CVP, PCVP₂;
- Lưu: VT, TH₁, KSTT₁, TCHC₁, VX₁.

CHỦ TỊCH

Trịnh Xuân Trường

**KẾT QUẢ XẾP HẠNG MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ
CÁC CƠ QUAN ĐẢNG, CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, MẶT TRẬN TỔ QUỐC,
CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI CẤP TỈNH VÀ CÁC HUYỆN,
THỊ XÃ, THÀNH PHỐ CỦA TỈNH LÀO CAI NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh Lào Cai)

1. Thang điểm và xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT

1.1. Thang điểm:

- Thang điểm tối đa cho các cơ quan, đơn vị có thủ tục hành chính (TTHC) và UBND các huyện, thị xã, thành phố: 1.000 điểm;
- Thang điểm tối đa cho các cơ quan, đơn vị đặc thù hoặc không có TTHC: 750 điểm.

1.2. Xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT:

- Mức dẫn dắt: Điểm đánh giá lớn hơn 75% tổng điểm;
- Mức nâng cao: Điểm đánh giá lớn hơn 50% và nhỏ hơn hoặc bằng 75% tổng điểm;
- Mức hình thành: Điểm đánh giá lớn hơn 25% và nhỏ hơn hoặc bằng 50% tổng điểm;
- Mức khởi động: Điểm đánh giá nhỏ hơn hoặc bằng 25% tổng điểm.

2. Kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số năm 2022

2.1. Nhóm các cơ quan, đơn vị có thủ tục hành chính

Xếp hạng	Tên cơ quan	Tổng điểm	Mức xếp hạng
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	625,30	Nâng cao
2	Sở Tài chính	603,20	Nâng cao
3	Sở Thông tin và Truyền thông	601,90	Nâng cao
4	Sở Nội vụ	591,80	Nâng cao
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	589,20	Nâng cao
6	Ban Quản lý khu kinh tế	588,50	Nâng cao
7	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	582,30	Nâng cao
8	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	573,90	Nâng cao
9	Ban Dân tộc	562,20	Nâng cao
10	Sở Khoa học và Công nghệ	549,90	Nâng cao
11	Sở Công Thương	543,00	Nâng cao
12	Sở Giao thông vận tải - Xây dựng	512,10	Nâng cao
13	Sở Ngoại vụ	502,90	Nâng cao

14	Sở Tư pháp	493,60	Hình thành
15	Sở Văn hóa và Thể thao	477,40	Hình thành
16	Sở Tài nguyên và Môi trường	461,40	Hình thành
17	Sở Y tế	287,30	Hình thành
18	Sở Du lịch	235,40	Hình thành
	Điểm trung bình	521,18	

2.2. Nhóm các cơ quan, đơn vị không có thủ tục hành chính

Xếp hạng	Tên cơ quan	Tổng điểm	Mức xếp hạng
1	Văn phòng UBND tỉnh	428,67	Nâng cao
2	Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ	402,00	Nâng cao
3	Đài Phát thanh - Truyền hình	393,38	Nâng cao
4	Văn phòng Tỉnh uỷ	392,12	Nâng cao
5	Đảng uỷ Khối Cơ quan - Doanh nghiệp	391,89	Nâng cao
6	Hội Nông dân tỉnh	390,17	Nâng cao
7	Vườn Quốc gia Hoàng Liên	384,53	Nâng cao
8	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	369,50	Hình thành
9	Trường Cao đẳng Lào Cai	364,32	Hình thành
10	Trường Chính trị tỉnh	329,96	Hình thành
11	Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh	314,00	Hình thành
12	Liên đoàn Lao động tỉnh	305,10	Hình thành
13	Ban Nội chính Tỉnh uỷ	304,00	Hình thành
14	Tỉnh Đoàn	301,00	Hình thành
15	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	299,50	Hình thành
16	Thanh tra tỉnh	296,73	Hình thành
17	Báo Lào Cai	282,00	Hình thành
18	Ban Tổ chức Tỉnh uỷ	281,21	Hình thành
19	Ban Dân vận Tỉnh uỷ	273,25	Hình thành
20	Hội Cựu chiến binh tỉnh	261,50	Hình thành
21	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ	245,00	Hình thành
22	Đảng uỷ Công ty Apatit	210,70	Hình thành
	Điểm trung bình	328,20	

2.3. Nhóm các huyện, thị xã, thành phố

Xếp hạng	Tên cơ quan	Tổng điểm	Mức xếp hạng
1	Thành phố Lào Cai	651,93	Nâng cao
2	Huyện Bắc Hà	585,45	Nâng cao
3	Huyện Bát Xát	585,22	Nâng cao
4	Huyện Bảo Yên	553,40	Nâng cao
5	Thị xã Sa Pa	526,69	Nâng cao
6	Huyện Mường Khương	525,79	Nâng cao
7	Huyện Si Ma Cai	525,62	Nâng cao
8	Huyện Bảo Thắng	513,94	Nâng cao
9	Huyện Văn Bàn	449,13	Hình thành
	Trung bình	546,35	

./.